

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quang Tý.

Ông Huỳnh Minh Tròn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Tấn V (T), sinh năm: 1975, tại P, H; nơi cư trú: Thôn 5, xã TQ, huyện ND, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): Chưa qua trường lớp nào; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ch, sinh năm: 1950 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1952; có vợ: Đặng Thị L (H), sinh năm: 1975 và 04 con, con lớn nhất 18 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2018 đến ngày 14/6/2018, từ ngày 15/6/2018 đến ngày 01/8/2018 áp dụng biện pháp bảo lãnh, từ ngày 02/8/2018 đến nay bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn T, sinh năm 1985, cư trú tại: Thôn 6, xã TQ, huyện ND, tỉnh H, có mặt.

+ Anh Nguyễn S, sinh năm 1984, cư trú tại: Thôn 5, xã TQ, huyện ND, tỉnh H, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Đặng Thị L (H), sinh năm 1975, cư trú tại: Thôn 5, xã TQ, huyện NĐ, tỉnh H, có mặt.

+ Ông Nguyễn K, sinh năm 1954, cư trú tại: Thôn 6, xã TQ, huyện NĐ, tỉnh H, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1952.

+ Ông Trần Ch, sinh năm 1950.

+ Ông Lê H, sinh năm 1952.

+ Anh Trần Tấn T (C), sinh năm 1990.

+ Anh Trần Tr, sinh năm 1984.

+ Anh Trần Tấn Ph, sinh năm 1995.

+ Anh Nguyễn T1, sinh năm 1984.

+ Anh Lê Đ, sinh năm 1982.

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993.

Đều cư trú tại: Thôn 5, xã TQ, huyện NĐ, tỉnh H

+ Bà Phạm Thị D1, sinh năm 1956.

+ Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988.

+ Anh Nguyễn T2, sinh năm 1994.

Đều cư trú tại: Thôn 6, xã TQ, huyện NĐ, tỉnh H.

Bà B, ông Ch, ông H, anh Tám, anh Tr, anh T1, chị D, bà D1, chị Th, anh T2 có mặt; anh Ph và anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2018, Trần Tấn V (T), sinh năm 1975, trú tại thôn 5, xã TQ, huyện NĐ, tỉnh H đang ở nhà thì nghe tiếng gọi to của bà Nguyễn Thị B (là mẹ của V) từ phía nhà của Nguyễn S cùng trú tại thôn 5, xã TQ, huyện NĐ, tỉnh H, Trần Tấn V (T) liền điều khiển xe mô tô chạy ra thì gặp Trần Tr, (là em ruột của V) , V chở Tr đi xuống nhà Nguyễn S, khi đến gần nhà S thì V dừng xe lại và nhìn thấy Nguyễn S và Nguyễn T1 đang đuổi đánh Trần Tám (là em ruột của V), do không đuổi kịp Trần Tám nên Nguyễn S và Nguyễn T1 quay lại thì gặp V và Tr, lúc này Nguyễn S đang cầm đũa gỗ dài 02 mét, đường kính 05cm đánh vào tay của V, V lùi lại và lấy sợi dây xích sắt từ tay chị Đặng Thị L (H) là vợ của V đang cầm và quất vào người của S. Sau đó, hai bên giằng co thì V giật được đũa gỗ từ tay của S, thấy vậy S bỏ chạy lên hướng nhà của Nguyễn T1. Lúc này, V nhìn thấy Nguyễn T, Nguyễn T2 và Nguyễn T1 đang đánh nhau với Tr và Trần Tấn Ph (là em ruột của V). V liền đi đến nơi hai bên đánh nhau thì thấy Nguyễn T đang cúi xuống cầm hai hòn đá bên lề đường trước nhà Nguyễn T1, sợ T cầm đá ném mình và em của V nên V đã dùng đũa gỗ đánh

một cái vào đầu của Nguyễn T theo hướng từ trên xuống (V không xác định trước, nên đánh trúng đầu thì trúng). Hậu quả Nguyễn T bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế và điều trị lần 1 từ ngày 26/4/2018 đến ngày 11/5/2018, lần 2 từ ngày 17/5/2018 đến ngày 24/5/2018.

Tang vật thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã tạm giữ: 01 dùi gỗ tròn, dài 2m, có đường kính 05cm; 01 sợi dây xích làm bằng kim loại màu bạc trắng, dài 1,25m.

Tại bản giám định pháp y số 118-18/TgT ngày 27 tháng 4 năm 2018, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Chấn thương sọ não, vỡ sọ, xuất huyết ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải đã phẫu thuật lấy máu tụ, còn điều trị chưa đánh giá di chứng chức năng. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 25%. Các vết xây xước vùng mặt do ngã tiếp xúc mặt nền nhám tạo nên.

Tại bản giám định pháp y số 239-18/TgT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Chấn thương sọ não, vỡ sọ, xuất huyết ngoài màng cứng thái dương đỉnh phải đã điều trị phẫu thuật. Hiện ổn định, không yếu liệt 25%; tình trạng đau đầu sau chấn thương sọ não, rối loạn sóng điện não 5%. Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 29%.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn T yêu cầu bị cáo Trần Tấn V (T) bồi thường với tổng số tiền là: 91.348.256 đồng gồm: Tiền điều trị, tiền mua thuốc theo hóa đơn là 10.248.256 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại là 4.400.000 đồng; tiền thu nhập thực tế của người bị hại trong thời gian nằm viện là 4.400.000 đồng; tiền bù đắp tổn hại tinh thần là 52.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế của người bị hại sau khi ra viện không lao động được là 18.000.000 đồng; tiền thuê xe chở đi cấp cứu là 2.300.000 đồng. Bị cáo Trần Tấn V (T) đã bồi thường được cho người bị hại là 14.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 77.348.256 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn S cũng yêu cầu Trần Tấn V (T) phải bồi thường tiền khám và mua thuốc là 280.000 đồng. Bị cáo cũng nhất trí bồi thường.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-ND ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Trần Tấn V (T) về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tấn V (T) từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại là bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 91.348.256 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy gồm: 01 dùi gỗ tròn, dài 2m, có đường kính 05cm; 01 sợi dây xích làm bằng kim loại màu bạc trắng, dài 1,25m.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà bị cáo Trần Tấn V (T) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 4 năm 2018, Trần Tấn V (T), sinh năm 1975, trú tại thôn 5, xã TQ, huyện ND, tỉnh H đã dùng một cái đui gỗ dài 2m, đường kính 5cm đánh vào đầu anh Nguyễn T, sinh năm 1984 cư trú cùng thôn gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 6 năm *“đ) gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*, điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định *“Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người”*. Vì vậy, bản cáo trạng số 10/CT-VKS-ND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường được một phần trách nhiệm dân sự; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại cũng có một phần lỗi đã có hành vi đánh em của bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo không phạm vào những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của người bị hại anh Nguyễn T với bị cáo về các khoản bồi thường gồm: Tiền điều trị, tiền mua thuốc theo hóa đơn là 10.248.256 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị hại là 22 ngày x 200.000 = 4.400.000 đồng; tiền thu nhập thực tế của người bị hại trong thời gian nằm viện là 22 ngày x 200.000 = 4.400.000 đồng; tiền thu nhập thực tế của người bị hại khi ra viện không lao động được là 90 ngày x 200.000 = 18.000.000 đồng; tiền thuê xe chở đi cấp cứu là 2.300.000 đồng và khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần mà bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 52.000.000 đồng là phù hợp với thực tế. Đối với yêu cầu của anh Nguyễn S yêu cầu bị cáo Trần Tấn V (T) phải bồi thường số tiền 280.000 đồng về khoản khám và mua thuốc điều trị do bị cáo có hành vi dây xích sắt quất vào người gây thương tích (anh Nguyễn S không yêu cầu giám định thương tích). Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người bị hại, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn S số tiền 280.000 đồng về khoản khám và mua thuốc điều trị là đúng quy định pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 đùi gỗ tròn, dài 2m, có đường kính 5cm; 01 sợi dây xích làm bằng kim loại màu bạc trắng, dài 1.25m.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tấn V (T) phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tấn V (T) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Trần Tấn V (T) 02 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2018 đến ngày 14/6/2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận, bị cáo Trần Tấn V (T) bồi thường cho anh Nguyễn T số tiền 91.348.256 đồng, bị cáo đã bồi thường được 14.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 77.348.256 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn S 280.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu, tiêu huỷ các vật chứng gồm: 01 đùi gỗ tròn, dài 02m, có đường kính 05cm; 01 sợi dây xích làm bằng kim loại màu bạc trắng, dài 1,25m.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Tấn V (T) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.881.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 4.081.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Minh Thước

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Tỹ

Huỳnh Minh Tròn

Hồ Minh Thước

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đoàn Trọng Hậu

Nguyễn Văn Tuấn

Hồ Minh Thước

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Viện kiểm nhân dân huyện Nam Đông;
- Cơ quan Điều tra CA huyện Nam Đông;
- Cơ quan THAHS CA huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Minh Thước